

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 15/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bộ

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Âu Thị Thảo - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái P (tên gọi khác: P chuối), sinh năm: 1992 tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Lý Thị Thu H; bị cáo có vợ là Lê Thị Phương Đ và 01 con là Nguyễn Chí T, sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung cha mẹ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; học đến lớp 9 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 02/11/2010, bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Ngày 28/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành án xong ngày 13/11/2012. Ngày 25/10/2018, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành án. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/9/2018, chuyển tạm giam ngày 26/9/2018 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lý Văn L sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Ông Đặng Văn T sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. Ông Ngô Văn C sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

4. Ông Đặng Văn H sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang

5. Ông Đặng Văn T sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang

6. Ông Nguyễn Quốc B sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Văn H sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. Ông Nguyễn Hoàng V sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

4. Ông Lê Đông X sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

5. Ông Mai Hữu T sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

6. Ông Lê Ngọc Đ sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

7. Bà Lý Thị Thu H sinh năm: 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/5/2018 đến ngày 19/9/2018, Nguyễn Thái P đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 03 giờ ngày 31/5/2018, Nguyễn Thái P đi bộ từ nhà P thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến nhà ông Lý Văn L, sinh năm 1968 thuộc ấp A, xã B, huyện C (cậu ruột P) mượn xe mô tô để sử dụng. Lúc này, mọi người trong nhà đều ngủ, nhà không có cửa rào, P nhìn qua cửa thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen bạc, biển số 63B1-620.69 ở phòng khách phía bên trái nhà, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Do cửa nhà bằng cây phía trên có khung sắt không có kính nên P đứng ở phía ngoài đưa tay vào mở chốt khóa cửa phía trên đi vào nhà dẫn xe 63B1-620.69 ra ngoài đường đầll, mở khóa khởi động xe điều khiển đến phòng trọ P thuê của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 ở ấp M, xã N, huyện C. P mở cốp xe kiểm tra nhìn thấy 01 áo mưa và hồ sơ thi nghề phổ thông tên Lý Minh T nên ném bỏ hết. Đến khoảng 17 giờ ngày 31/5/2018, P nhờ Lê Văn H, sinh năm 1987, thường trú ấp H, xã K, huyện Cái Bè giới thiệu nơi cầm xe. Sau đó, P cùng H điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Tuấn V do anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1978 ở ấp H, xã K, huyện C làm chủ cầm xe 63B1-620.69 được số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi bị mất trộm xe, ông L nghi ngờ P lấy nên truy hỏi thì P thừa nhận hành vi lấy trộm xe. Sau đó, P nhờ chị Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1992 (con ruột ông L) chụp hình giấy chứng nhận đăng ký xe gửi qua tin nhắn mạng

xã hội facebook cho P để P giúp tìm lại xe. P gửi ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe 63B1-620.69 qua tin nhắn mạng xã hội zalo cho anh V để cầm thêm số tiền 1.600.000 đồng, với số tiền có được P mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ vụ này gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen bạc, biển số 63B1-620.69 do Nguyễn Hoàng V giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả tài sản trên cho ông Lý Văn L.

Đối với 01 áo mưa và hồ sơ thi nghề phổ thông, P đã ném bỏ mất không nhớ rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 108 ngày 21/9/2018 xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen bạc, biển số 63B1-620.69 trị giá 14.232.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lý Văn L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu P phải bồi thường. Riêng 01 áo mưa và hồ sơ thi nghề phổ thông do không có giá trị nên anh Lý Minh T không yêu cầu P bồi thường. Ngoài ra, anh Nguyễn Hoàng V yêu cầu P bồi thường số tiền 5.600.000 đồng, P đồng ý bồi thường.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 00 giờ tháng 8/2018 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Thái P điều khiển xe mô tô loại Sirius, không nhớ biển số, đi từ phòng trọ P thuê của anh Ngô Văn C, sinh năm 1971, ở ấp M, xã N, huyện C đi theo quốc lộ 1 về hướng Mỹ Thuận để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1978, ở ấp P, xã Q, huyện C, phía trước sân có trồng nhiều mai vàng nên P dừng xe lại. P dùng cây kiếm mang theo cắt hàng rào lưới B40 để vào bên trong, đi đến gần cửa nhà anh B dùng hai tay nhổ 01 cây mai vàng có bề hoành 40-50cm, cao 1m táng cây rộng 1m được trồng trong chậu, giữ bỏ hết đất đem ra để bên ngoài hàng rào. Tiếp tục, P đi đến giữa sân nhổ 01 cây mai vàng có bề hoành 15-20cm, cao 1,2m, táng cây rộng 60cm ra khỏi chậu, đem ra ngoài hàng rào. Sau đó, P đem 02 cây mai trộm được về phòng trọ, riêng cây kiếm P đã làm rơi mất không nhớ rõ ở đâu. Sau khi trộm được tài sản, P gửi hình ảnh 02 cây mai vàng trên qua tin nhắn mạng xã hội zalo cho anh V để bán mai nhưng anh V không đồng ý mua. Sau đó, P điều khiển xe chở 02 cây mai vàng đến nhà anh V bỏ lại đây và mượn anh V 2.000.000 đồng. Đến khoảng cuối tháng 8/2018, P điện thoại cho anh B thỏa thuận giúp anh B tìm 01 cây mai lớn bị mất trộm với giá 1.500.000 đồng thì anh B đồng ý, P điều khiển xe chở cây mai có bề hoành 40-50cm, cao 1m táng cây rộng 1m đến nhà cho anh B và nhận số tiền 1.500.000 đồng, cây mai còn lại P để lại nhà anh V sau đó bị chết nên không thu hồi được, với số tiền có được P tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: 01 cây mai vàng có bề hoành 15-20cm, cao 1,2m, táng cây rộng 60cm P để lại nhà anh V sau đó bị chết; đối với xe mô tô loại Sirius, không nhớ biển số, P khai mượn của một người bạn chơi chung (không rõ họ tên và địa chỉ) nên không thu hồi được.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 151 ngày 12/12/2018 xác định: 01 cây mai vàng hoành 40-50cm, cao 1m táng cây rộng 1m trị giá 7.000.000 đồng; 01 cây mai vàng hoành 15-20cm, cao 1,2m, táng cây rộng 60cm trị giá 800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: đối với 01 cây mai vàng hoành 15-20cm, cao 1,2m, táng cây rộng 60cm bị chết, số tiền 1.500.000 đồng chuộc lại mai và hàng rào lưới B40 bị P cắt làm hư hỏng nhưng anh B không yêu cầu P phải bồi thường.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 23 giờ tháng 9/2018 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Thái P điều khiển xe mô tô loại Dream, không nhớ biển số, đi từ phòng trọ P thuê của anh Trần Thanh S, sinh năm 1981, ở ấp K, xã H, huyện C đến vườn kiếng của anh Đặng Văn T, sinh năm 1977 ở ấp X, xã Y, huyện C không có người trông giữ, P leo rào đi vào bên trái vườn lấy trộm 01 cây bông trang màu hồng phấn bề hoành 15cm, cao 1,2m, táng cây rộng 60cm; 01 cây bông trang màu vàng bề hoành 10cm, cao 1m, táng cây rộng 50cm và 01 cây linh sam bề hoành 10cm, cao 60cm đều được trồng trong chậu, P dùng tay nhổ lên rồi đem ra bên ngoài hàng rào. Sau đó, P điều khiển xe chở 03 cây kiếng trên đến xã B, huyện C bán cho Nguyễn Hoài P, sinh năm 1980, thường trú ấp A, xã B, huyện C với giá 2.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 151 ngày 12/12/2018 xác định: 01 cây bông trang màu hồng phấn bề hoành 15cm, cao 1,2m, táng cây rộng 60cm trị giá 4.000.000 đồng; 01 cây bông trang màu vàng bề hoành 10cm, cao 1m, táng cây rộng 50cm trị giá 2.000.000 đồng; 01 cây linh sam bề hoành 10cm, cao 60cm trị giá 2.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Văn T yêu cầu P bồi thường giá trị 02 cây bông trang và 01 cây linh sam bị mất tổng cộng là 8.000.000 đồng, P đồng ý bồi thường.

Đối với xe mô tô loại Dream không nhớ biển số, Nguyễn Thái P khai nhận mượn của một người bạn (không rõ họ tên và địa chỉ) nên không thu hồi được.

Vụ thứ 4: Khoảng 23 giờ ngày 18/9/2018, P mượn xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 51M5-6241 của Lê Văn H điều khiển từ phòng trọ tại ấp K, xã H đến nhà ông Mai Hữu T, sinh năm 1963, ở ấp K, xã H (cách phòng trọ của P thuê khoảng 20m) leo qua hàng rào vào trong trộm cắp 01 cây mai vàng loại kiếng bon sai, bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,5m của anh Đặng Văn T, sinh năm 1972, cùng địa chỉ thường trú để trong chậu gửi tại sân nhà anh T, P dùng tay giữ hết đất rồi đem ra ngoài. Do cây mai cao không chở được nên P đi bộ về phòng trọ lấy 01 sợi dây dù để cột cây mai vừa trộm được vào phía sau xe. Sau đó, P điều khiển xe chở mai đến xã B để tìm người tiêu thụ. Khi đến khu vực gần cầu Mỹ Đức Tây, huyện C, P bị Công an xã N tuần tra phát hiện P có biểu hiện nghi vấn nên mời P về trụ sở Công an xã, P không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn để lại xe 51M5-6241 và cây mai vàng. Quá trình điều tra, P đã thừa nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai vàng loại kiếng bon sai, bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,5m, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả lại cho anh Đặng Văn T vào ngày 22/9/2018.

Đối với xe mô tô biển số 51M5-6241 đang tạm giữ, P khai mượn của Lê Văn H, quá trình điều tra xác định xe đã bị đục hư số khung và số máy nên không thể tra cứu tìm chủ sở hữu được, hiện tại H đã bỏ địa phương đi không rõ ở đâu.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 109 ngày 21/9/2018 xác định: 01 cây mai vàng loại kiểng bon sai, bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,5m trị giá 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Văn T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu P phải bồi thường.

Vụ thứ 05: Khoảng 2 giờ ngày 19/9/2018, sau khi bỏ trốn khỏi trụ sở Công an xã N, P đi bộ về phòng trọ thuộc ấp K, xã H. Khi đi ngang quán nước của anh Ngô Văn C, sinh năm 1983, thuộc ấp M, xã N, huyện C, P nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Ama, màu nâu, biển số 63F8-6008 của anh C, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa để ở phía trước quán, xung quanh có lưới B40 kéo ngang khóa lại, mọi người trong nhà đều ngủ. P liền đến dùng cây sắt có sẵn trước quán dỡ bản lề lưới B40 đi vào, P đến tủ lạnh mở cửa tủ lấy trộm thức ăn đựng trong 02 cái nồi nhỏ bằng kim loại bỏ vào giỏ đệm treo ở tường bên phải quán rồi dẫn xe 63F8-6008 của anh C ra ngoài quốc lộ 1 khởi động xe chạy về phòng trọ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Ama, màu nâu không gắn biển số; 01 biển số 63F8-6008. Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho anh Ngô Văn C.

Đối với 02 cái nồi nhỏ bằng kim loại, giỏ đệm dùng để đựng thức ăn P đã ném bỏ mất không nhớ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 122 ngày 22/10/2018 xác định: xe mô tô nhãn hiệu Ama màu nâu, biển số 63F8-6008 trị giá 2.250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ngô Văn C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu P phải bồi thường. Riêng 02 cái nồi nhỏ bằng kim loại và giỏ đệm đựng thức ăn đã cũ không còn giá trị nên anh C không yêu cầu phải bồi thường.

Vụ thứ 06: Sau khi thực hiện vụ trộm cắp thứ 05 về đến phòng trọ, P thỏa thuận sẽ giao xe 63F8-6008 cho Lê Văn H (bạn P) để thế xe 51M5-6241 của H mà P sử dụng bị Công an xã N tạm giữ thì H đồng ý nên H tháo biển số xe 63F8-6008 bỏ lại và gắn biển số (không nhớ rõ số) vào. Khoảng 4 giờ ngày 19/9/2018, Nguyễn Thái P điều khiển xe mô tô trộm của anh Ngô Văn C (mượn lại của H) đi vào đường huyện lộ 71A đến nhà anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1981, ở ấp K, xã H đi vào sân nhà cách đường đi khoảng 01m dùng tay nhổ 01 cây mai vàng loại kiểng (mai tàng), bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,2m, tán cây rộng 2m của anh Đặng Văn H, sinh năm 1969 cùng địa chỉ thường trú gửi trồng trong chậu, giữ bỏ hết đất rồi đem để lên xe chở đi tiêu thụ nhưng không tìm được. Sau đó, P điều khiển xe chở cây mai trộm được đem đến bán cho Nguyễn Hoài P ở ấp X, xã Y, huyện C nhưng Hoài P không mua, trên đường trở cây mai về, P giấu cây mai trong bụi cây ven đường đall nông thôn thuộc ấp X, xã Y rồi về phòng trọ ngủ. Đến sáng ngày 19/9/2018, P dẫn anh Lê Đông X (là người mua bán hoa kiểng), sinh năm 1977, thường trú ấp A, xã B, huyện C đến nơi giấu cây mai thỏa thuận bán với giá 1.500.000 đồng, anh X chở mai về vừa mua bán hoa kiểng của mình ở ấp X, xã Y, huyện C trồng, số tiền có được P tiêu xài cá nhân hết. Quá trình xác minh, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời chỉ nơi bán cây mai để Cơ quan điều tra thu hồi.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai vàng loại kiểng (mai tàng), bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,2m, tán cây rộng 2m. Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho anh Đặng Văn H.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C số 110 ngày 21/9/2018 xác định: 01 cây mai vàng loại kiểng (mai tàng), bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,2m, tán cây rộng 2m trị giá 6.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Văn H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu P phải bồi thường. Riêng anh Lê Đông X yêu cầu P bồi thường số tiền anh X đã mua mai là 1.500.000 đồng, P đồng ý bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thái P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo P từ 02 đến 03 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự và vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái P đã thừa nhận từ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đến ngày 19 tháng 9 năm 2018 bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Lý Văn L là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 63B1 - 62069 trị giá 14.232.000 đồng; trộm của ông Nguyễn Quốc B 02 cây mai vàng trị giá 7.800.000 đồng; trộm của ông Đặng Văn T 02 cây bông trang và 01 cây linh sam trị giá 8.000.000 đồng; trộm của ông Đặng Văn T 01 cây mai vàng loại kiểng bon sai trị giá 7.000.000 đồng; trộm của ông Ngô Văn C 01 xe mô tô hiệu Ama biển số 63F8-6008 trị giá 2.250.000 đồng và 02 cái nồi nhỏ bằng kim loại, giỏ đệm dùng để đựng thức ăn không có giá trị lớn; trộm của ông Đặng Văn H 01 cây mai vàng trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo thực hiện trong 06 vụ trộm trên là 45.282.000 đồng.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai người bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì chỉ muốn có tiền sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã trộm tài sản của ông L là cậu ruột của bị cáo, lẽ ra bị cáo phải dừng lại để suy nghĩ lại về hành vi phạm tội của nhưng bị cáo không làm mà còn tiếp tục thực hiện thêm 05 vụ trộm cắp tài sản

khác của ông B, ông T, ông Th, ông C, ông H mà không sợ bị phát hiện thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu là có 01 tiền án, đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội; bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng vào năm 2010 nhưng qua xác minh Công an xã B không còn lưu hồ sơ về việc bị cáo đã thi hành xong quyết định này hay chưa nên không tính tiền sự này cho bị cáo; bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền là 1.500.000 vào ngày 25 tháng 10 năm 2018, tuy không tính tiền sự cho bị cáo do bị xử phạt sau khi bị cáo phạm tội nhưng có xem xét khi lượng hình. Bị cáo sau khi chấp hành án xong về địa phương nên làm một người dân lương thiện nhưng bị cáo không làm mà lại tiếp tục lâm vào con đường phạm tội cụ thể là trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đến ngày 19 tháng 9 năm 2018 bị cáo thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo P là đối tượng làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về hành vi của bị cáo yêu cầu chị Lý Thị Ngọc H đưa giấy chứng nhận đăng ký xe 63B1-620.69 để P giúp tìm lại xe, và yêu cầu anh Nguyễn Quốc B đưa tiền để bị cáo giúp tìm lại cây mai bị mất trộm kết quả điều tra chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đặt ra để xem xét là phù hợp.

Đối với anh Lê Văn H có hành vi giới thiệu nơi cầm xe 63B1-620.69, nhưng anh H không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không có cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự. Còn hành vi tháo biển số xe 63F8-6008 do bị cáo P trộm cắp và nhận xe này để sử dụng nhưng qua điều tra anh H khai nhận không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, hiện tại không rõ anh H ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Hoàng V có hành vi nhận cầm xe 63B1-620.69 và cho bị cáo P gửi 02 cây mai vừa trộm được tại nhà ông V nhưng ông V không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra để xem xét.

Đối với anh Nguyễn Hoài P có hành vi mua 02 cây bông trang và 01 cây linh sam do bị cáo trộm cắp nhưng anh Hoài P đã bỏ địa phương đi, không biết ở đâu nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Đối với anh Lê Đông X có hành vi mua cây mai vàng do bị cáo P bán nhưng anh X không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen bạc, biển số 63B1-620.69 đã trả lại cho ông H.

- 01 (một) cây mai vàng loại kiểng bon sai, bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,5m đã trả lại cho ông Đặng Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Ama, màu nâu không gắn biển số; 01 biển số 63F8-6008 đã trả lại cho ông Ngô Văn C.

- 01 (một) cây mai vàng loại kiểng (mai tàng), bề hoành khoảng 30-35cm, cao 1,2m, tán cây rộng 2m đã trả lại cho ông Đặng Văn H.

- 01 (một) xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 51M5-6241 không có số khung, số máy 1P50F (không còn đầy đủ do bị bể gãy và mất). Xét thấy đây là tài sản không xác định chủ sở hữu, không xác định rõ nguồn gốc, bị cấm lưu hành nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Hoàng V yêu cầu bị cáo bồi thường 5.600.000 đồng tiền bị cáo cầm xe mô tô biển số 63B1-620.69 mà Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại chủ sở hữu và 2.000.000 đồng bị cáo mượn của ông V khi gửi 02 cây mai vàng trộm của ông B, tổng cộng là 7.600.000 đồng. Ông Đặng Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 cây bông trang, 01 cây linh sam tổng cộng là 8.000.000 đồng. Anh Lê Đông X yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mua cây mai vàng mà bị cáo trộm của ông Đặng Văn H đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả cho chủ sở hữu, số tiền là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo P tự nguyện bồi thường cho ông V 7.600.000 đồng, ông T 8.000.000 đồng và anh X 1.500.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện bồi thường về trách nhiệm dân sự của bị cáo P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thái P** (tên gọi khác: P chuối) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 20 tháng 9 năm 2018.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 51M5-6241 không có số khung, số máy 1P50F (không còn đầy đủ do bị bể gãy và mất) hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.1 Bị cáo P phải bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.2 Bị cáo P phải bồi thường cho ông Đặng Văn T số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.3 Bị cáo P phải bồi thường cho anh Lê Đông X số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

4.1 Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4.2 Bị cáo P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại tổng cộng là 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo P, ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà H được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối những bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Thái P;
- Bị hại;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 15 tháng 3 năm 2019;
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bộ**, Ông **Trần Thanh Tùng**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS
ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thái Phong (tên gọi khác: Phong chuối), sinh năm: 1992
tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Phong (tên gọi khác: Phong chuối) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):.....

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về mức hình phạt:.....

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về các vấn đề khác:.....

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

